

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức  
của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên; Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 82 /NQ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 58/TTr-SNV ngày 22/02/2024 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 18/TTr-STP ngày 06/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp ngày 06/02/2024).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên, như sau:

**I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt:** 43 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 07 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 14 vị trí.
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 18 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**II. Về cơ cấu ngạch công chức:**

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 04/11 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 36,4%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 07/11 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 63,6%.

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 2.** UBND tỉnh giao Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Phú Yên sửa đổi, bổ sung một số nội dung Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tạ Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC 1**

**Danh mục vị trí việc làm của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên**

(Kèm theo Quyết định số: 311/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		<b>7</b>	
1	Giám đốc Sở		1	
2	Phó Giám đốc Sở		1	
3	Trưởng phòng thuộc Sở		1	
4	Chánh Văn phòng thuộc Sở		1	
5	Chánh Thanh tra thuộc Sở		1	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		1	
7	Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở		1	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành</b>		<b>14</b>	
1	Chuyên viên chính về xây dựng pháp luật (gồm xây dựng chính sách, pháp luật)	Chuyên viên chính	1	
2	Chuyên viên chính về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên chính	1	
3	Chuyên viên chính về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Chuyên viên chính	1	
4	Chuyên viên chính về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Chuyên viên chính	1	
5	Chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên chính	1	
6	Chuyên viên chính về hành chính tư pháp (bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; lý lịch tư pháp)	Chuyên viên chính	1	
7	Chuyên viên chính về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, hòa giải thương mại, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trợ giúp pháp lý)	Chuyên viên chính	1	
8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật (gồm xây dựng chính sách, pháp luật)	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên	1	

<b>TT</b>	<b>Vị trí việc làm</b>	<b>Ngạch công chức</b>	<b>Số lượng vị trí việc làm</b>	<b>Ghi chú</b>
10	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Chuyên viên	1	
12	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên về hành chính tư pháp (bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; đăng ký biến pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; lý lịch tư pháp)	Chuyên viên	1	
14	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, hòa giải thương mại, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trợ giúp pháp lý)	Chuyên viên	1	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>		<b>18</b>	
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1	
3	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	1	
4	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	1	
5	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1	
6	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	
7	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1	
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1	
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1	
10	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	1	
11	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1	
12	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	1	
13	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	1	
14	Văn thư viên	Chuyên viên	1	

<b>TT</b>	<b>Vị trí việc làm</b>	<b>Ngạch công chức</b>	<b>Số lượng vị trí việc làm</b>	<b>Ghi chú</b>
15	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1	
16	Kế toán trưởng		1	
17	Kế toán viên	Kế toán viên	1	
18	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	1	
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>		<b>4</b>	
1	Nhân viên Kỹ thuật		1	
2	Nhân viên Phục vụ		1	
3	Nhân viên Bảo vệ		1	
4	Nhân viên Lái xe		1	
	<b>TỔNG</b>		<b>43</b>	

**PHỤ LỤC 2**

**Cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên**

(Kèm theo Quyết định số: 311 /QĐ-UBND ngày 15 /3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>		<b>11</b>			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Trưởng phòng thuộc Sở		2			
4	Chánh Văn phòng thuộc Sở		1			
5	Chánh Thanh tra thuộc Sở		1			
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		2			
7	Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở		1			
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành</b>		<b>6</b>			
1	Chuyên viên chính về xây dựng pháp luật (gồm xây dựng chính sách, pháp luật)	Chuyên viên chính	1	9,09		
2	Chuyên viên chính về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên chính				
3	Chuyên viên chính về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Chuyên viên chính				
4	Chuyên viên chính về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Chuyên viên chính				
5	Chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên chính	1	9,09		
6	Chuyên viên chính về hành chính tư pháp (bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; lý lịch tư pháp)	Chuyên viên chính				
7	Chuyên viên chính về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, hòa giải thương mại, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trợ giúp pháp lý)	Chuyên viên chính				
8	Chuyên viên về xây dựng pháp luật (gồm xây dựng chính sách, pháp luật)	Chuyên viên	1		9,09	
9	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên				
10	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Chuyên viên	1		9,09	
11	Chuyên viên về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Chuyên viên				
12	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận	Chuyên viên	1		9,09	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
	pháp luật					
13	Chuyên viên về hành chính tư pháp (bao gồm: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước; lý lịch tư pháp)	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (bao gồm: luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, hòa giải thương mại, hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trợ giúp pháp lý)	Chuyên viên	1		9,09	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>		<b>5</b>			
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	1	9,09		
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1		9,09	
3	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên				
4	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên				
5	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên				
6	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính	1	9,09		
7	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1		9,09	
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên				
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên				
10	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên				
11	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
12	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên				
13	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên				
14	Văn thư viên	Chuyên viên				
15	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên				
16	Kế toán trưởng					
17	Kế toán viên	Kế toán viên	1		9,09	
18	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên				
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>					
1	Nhân viên Kỹ thuật					
2	Nhân viên Phục vụ					
3	Nhân viên Bảo vệ					

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
4	Nhân viên Lái xe					
	<b>TỔNG</b>		<b>22</b>	<b>36,4</b>	<b>63,6</b>	